

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26-6-2019

V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hào

Bà Trần Thị Minh Hoi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên
tòa:** Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng C – sinh năm 1986

HKTT: Xóm X, xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1985

HKTT: Xóm X, xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã M, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 04/4/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng C trình bày giữa nguyên

đơn và bị đơn chị Nguyễn Thị M lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2013 tại UBND xã C, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau bình thường tại xóm X xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, không có mâu thuẫn gì lớn trong tình cảm. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 2 năm 2017, chị M có cho anh C biết chị M được công ty cử đi công tác từ 01 đến 03 tháng và vợ chồng cắt liên lạc. Từ đó cho đến nay, chị M không về xã H sống mà về tại xã M sống với bố mẹ đẻ của chị M, không muốn gặp chồng và con nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh C đã yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn chị Nguyễn Thị M;

- Con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/10/2013 (Đã chết); Nguyễn Hoàng Trọng N, sinh ngày 01/10/2014. Hiện tại cháu N đang ở với anh C. Anh C yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị M không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị M. Tòa án đã làm việc, thu thập lời khai của bố đẻ chị M là ông Nguyễn Thế Đ. Ông Đ cho biết sau khi kết hôn với nhau, vợ chồng anh C, chị M sống với bố mẹ đẻ của anh C tại xóm X, xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống ông không thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên, đến khoảng cuối năm 2016, chị M có bị tai nạn và bị mất việc làm, dẫn đến có sự thay đổi lớn về tâm lý. Từ đó, cuộc sống vợ chồng cũng có chút xáo trộn. Đến khoảng tháng 02 năm 2017, chị M vào miền nam làm ăn và cắt đứt liên lạc với chồng con cho đến nay. Chị M chỉ về ở với vợ chồng ông Đ tại xã X, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mà không về xã H nữa. Chị M không muốn gặp ai. Chị M biết việc anh C làm đơn yêu cầu ly hôn và cũng đồng ý ly hôn vì cho rằng đó là điều không thể tránh khỏi. Chị M nhất trí giao con chung Nguyễn Hoàng Trọng N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị M. Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Quá trình xác minh tại UBND xã H, UBND xã H đã cung cấp thông tin với nội dung đúng như lời khai của anh C, phía chính quyền xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho anh Nguyễn Hoàng C được ly hôn với chị Nguyễn Thị M; giao con chung Nguyễn Hoàng Trọng N cho anh C trực tiếp nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị M; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn ngày 21/3/2013 tại UBND xã C, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Anh C trình bày quá trình chung sống, vợ chồng tuy không xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng, nhưng việc chị M bỏ đi suốt thời gian dài từ tháng 02 năm 2017 đến nay đã làm tổn thương lớn đến tình cảm của anh C, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống hôn nhân vợ chồng. Mặc dù không thu thập được lời khai của chị M, nhưng qua lời khai của người làm chứng ông Đ cũng thấy được rằng bản thân chị M đã không còn muốn duy trì cuộc sống hôn nhân với anh C. Hai vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, như vậy cả hai đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa anh C và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Nguyễn Hoàng C ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/10/2013 và Nguyễn Hoàng Trọng N, sinh ngày 01/10/2014. Cháu Nguyễn Hoàng N chết ngày 03/5/2014. Cháu Nguyễn Hoàng Trọng N hiện tại đang ở với anh C. Anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N. Xét hiện tại chị M không có nguyện vọng nuôi con và cũng không thực hiện nghĩa vụ của người mẹ đối với con. Anh C đang làm việc tại Xí nghiệp thủy lợi Đô Lương, có nơi cư trú ổn định, mức thu nhập từ 6 triệu đến 7 triệu đồng/tháng. Do vậy để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt cũng như học tập của con chung cần chấp nhận yêu cầu của anh C. Giao cho anh C được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng Trọng N. Anh C không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Anh C không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho anh Nguyễn Hoàng C ly hôn chị Nguyễn Thị M;
- Về con chung: giao con chung Nguyễn Hoàng Trọng N, sinh ngày 01/10/2014 cho anh Nguyễn Hoàng C trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị M.

Anh C cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.
- Về án phí: anh Nguyễn Hoàng C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005151 ngày 16/4/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2019). Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã C, H. Thanh Chương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thể